

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày: 27-11-2024.

“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Nguyễn Chí Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- **Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Vân

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST-DS, ngày 26/02/2024, “V/v tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐST-DS ngày 24/10/2024 **và Quyết định hoãn phiên tòa số: 485/2024/QĐST-DS ngày 11/1/2024**, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đoàn Văn T, sinh năm 1960- Chủ hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp UT.

Địa chỉ: Số nhà 75/7, tỉnh lộ 848 ấp ĐK, xã TKĐ, thành phố SĐ, tỉnh ĐT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: 54 A ấp TB, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- **Bị đơn:** Ông Lê Minh K, sinh năm 1974 - chủ hộ kinh doanh Lê Minh K.

Địa chỉ: 368A/TĐ ấp TĐ, TT, LV ĐT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị N, sinh năm 1975

Địa chỉ: 368/TĐ ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện cho

nguyên đơn Đoàn Văn T là Trần Văn N trình bày:

Trước đây năm 2016 đến năm 2019, ông Tổng có bán vật tư nông nghiệp cho ông Kiến chủ hộ kinh doanh Lê Minh K cùng vợ là bà Ngoa nhiều lần đến ngày 20/5/2019 thì ông Kiến, bà Ngoa không mua nữa. Hai bên đối chiếu công nợ thì ông Kiến, bà Ngoa còn nợ lại ông Tổng số tiền là 390.637.000 đồng từ thời gian 20/5/2019 đến 08/10/2021 ông Kiến, bà Ngoa có trả dần cho ông Tổng đến ngày 08/10/2021 còn nợ lại là 337.673.000 đồng. Việc ông Kiến, bà Ngoa trả tiền có ký nhận vào sổ đối chiếu công nợ. Từ ngày 09/10/2021 đến nay ông Kiến, bà Ngoa không thực hiện việc trả nợ nữa. Nay ông Tổng khởi kiện yêu cầu ông Kiến, bà Ngoa có nghĩa vụ trả nợ mua bán còn lại là 337.673.000 đồng và lãi tính từ ngày 09/11/2021 đến ngày 09/10/2024 là 35 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 98.094.000 đồng. Tổng cộng, vốn, lãi là 435.767.000 đồng

Đối với ông Lê Minh K – chủ hộ kinh doanh Lê Minh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn ông Lê Minh K cùng vợ là bà Phạm Thị N đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn ông Lê Minh K, bà Phạm Thị N vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Đoàn Văn T. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lê Minh K, bà Phạm Thị N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Đoàn Văn T Chủ hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp UT yêu cầu ông Lê Minh Kiến – chủ hộ kinh doanh Lê Minh K và bà Phạm Thị N trả tiền mua bán vật tư nông nghiệp Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Tổng đã xuất trình sổ mua bán ghi chép giao nhận hàng có chữ ký tên của Lê Minh K và đối chiếu công nợ thể hiện ngày 8/10/2021 Lê Minh K còn nợ lại ông Tổng số tiền là 337.673.000 đồng có Lê Minh K ký xác nhận nợ. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho ông Kiến, bà Ngoa biết về các tài liệu, chứng cứ mà ông Tổng đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có chứng cứ bên ông Tổng cung cấp là sổ ghi chép giao nhận hàng có ông Kiến ký người nhận và ký xác nhận nợ ngày 8/10/2021 thông qua Thông báo về

việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Lê Minh K người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với chứng cứ mà ông Tổng đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Đoàn Văn T. Điều này, chứng tỏ rằng ông Kiến, bà Ngoa đã không phản đối đối với sổ ghi chép ký giao nhận nợ và sổ đối chiếu xác nhận nợ ngày 8/10/2021 mà ông Tổng đã giao nộp cho Tòa án. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Lê Minh K và Phạm Thị N có thiếu tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 337.673.000 đồng. Đối với bà Ngoa không có ký tên và ghi họ tên rõ ràng trong xác nhận nợ nhưng ngày 11/02/2021 có ghi bên người ký nhận là “vợ Kiến”, ngoài ra hiện thời điểm đó bà Ngoa là vợ ông Kiến cùng sinh sống và kinh doanh chung trong hộ, cùng hưởng lợi ích chung nên việc ông Tổng khởi kiện ông Kiến cùng bà Ngoa liên đới trả vốn mua bán cho ông Tổng là có cơ sở nên buộc bà Ngoa có nghĩa vụ cùng ông Kiến liên đới trả tiền mua bán cho ông Tổng - Chủ hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp UT là hợp lý và đúng theo quy định.

Đối với phần lãi ông Tổng yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy vào thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Tổng và ông Tổng yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc là 337.673.000 đồng, thời gian tính từ ngày 09/11/2021 đến ngày 09/10/2024 là 35 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 98.094.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Kiến, bà Ngoa vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mua bán vật tư nông nghiệp nên ngoài nghĩa vụ trả số tiền gốc còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu tính lãi của ông Tổng là 0,83%/tháng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu lãi của ông Tổng, buộc ông Lê Minh K, bà Phạm Thị N liên đới trả tiền mua bán phân thuốc vốn 337.673.000 đồng, lãi 98.094.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 435.767.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Đoàn Văn T được chấp nhận, cho nên ông Lê Minh K, bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, khoản 3 Điều 440, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đoàn Văn T - Chủ hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp UT yêu cầu bị đơn Lê Minh K- chủ hộ kinh doanh Lê Minh K và bà Phạm Thị N liên đới trả vốn mua bán vật tư nông nghiệp là vốn 337.673.000 đồng, lãi 98.094.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 435.767.000 đồng .

- Buộc Lê Minh K- Chủ hộ kinh doanh Lê Minh K và bà Phạm Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Đoàn Văn T Chủ hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp UT tiền mua bán vật tư nông nghiệp là vốn 337.673.000 đồng, lãi 98.094.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 435.767.000 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả **số tiền trên** thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Lê Minh K, bà Phạm Thị N phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 21.431.000 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng).

- Ông Đoàn Văn T thuộc trường hợp miễn tạm ứng án phí theo quy định.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/11/2024. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/11/2024 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư